TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 365/2019/QĐST- HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị P, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn Yểng, xã H, huyện Y, tỉnh T.
- Bị đơn: Anh Sùng Văn V, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn Yểng, xã H, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lù Thị P và anh Sùng Văn V;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Sùng Văn M, sinh ngày 22/9/2006; Cháu Sùng Văn C, sinh ngày 12/10/2008; cháu Sùng Thị Ngọc T, sinh ngày 23/3/2011; cháu Sùng Bảo N, sinh ngày 22/6/2016 cho anh Sùng Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lù Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Sùng Thị Ngọc T và cháu Sùng Bảo N, mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ 11 năm 2019 đến khi cháu T và cháu N đủ 18 tuổi. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

"Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Sùng Văn V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lù Thị P

chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 268 của Bộ luật dân sự".

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh V và chị P tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lù Thị P phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001594 ngày 24 tháng 6 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T, chị Lù Thị P đã nộp đủ án phí. Anh Sùng Văn V không phải chịu án phí vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKS h. Y;
- CCTHADS h. Y;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Nam